

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI



BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số:06NS/QNS/2018

Thực phẩm bổ sung:

SỮA ĐẬU NÀNH
FAMI GO VỊ ĐẬU ĐỎ NẾP CẨM

2018



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 06NS/QNS/2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi-QNS

Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

Điện thoại: 0255.3726110 – 0255.3726616

Fax: 0255.3822843

E-mail: info@qns.com.vn; dnv@vinasoy.com.vn.

Mã số doanh nghiệp: 4300205943

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: SỮA ĐẬU NÀNH FAMI GO VỊ ĐẬU ĐỎ NẾP CẨM

2. Thành phần:

Dịch trích từ đậu nành hạt (65%), nước, đường kính trắng, dầu đậu nành, bột đậu đỏ (0.5%), bột nếp cẩm (0.2%), hương liệu tổng hợp dùng trong thực phẩm, bột sữa dừa, muối ăn, chất ổn định (E407, E418), chất điều chỉnh độ pH (500ii), vitamin và khoáng chất (B1, B2, B6, Biotin, D3 và kẽm).

Sử dụng 100% đậu nành hạt không biến đổi gen (Non-GMO).

Không sử dụng chất bảo quản.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 06 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì sản phẩm

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1 Chất liệu bao bì:

Sản phẩm được đóng gói trong bao bì giấy Tetra Pak bên trong là lớp nhựa PE chuyên dùng, đảm bảo các yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm theo QCVN 12-1:2011/BYT.

4.2. Quy cách bao gói:

- Sản phẩm được đóng gói trong hộp/bịch ở dạng rời hoặc được tạo thành dạng lốc trước khi xếp vào thùng carton.

- Sản phẩm được chiết rót với: Thể tích thực ở 20°C: 200 ml/hộp (bịch).

(Sai số định lượng phù hợp với Thông tư số 21/2014/TT-BKHHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ).



NB

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất tại Việt Nam.

Sản phẩm của Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam (Vinasoy)- Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi-QNS. Sản xuất tại các Nhà máy:

- Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam – Vinasoy (ký hiệu A)- Số 02 Nguyễn Chí Thanh, P. Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Nhà máy Sữa đậu nành Vinasoy Bắc Ninh (ký hiệu B) - Đường TS5, KCN Tiên Sơn, P. Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

- Nhà máy Sữa đậu nành Vinasoy Bình Dương (ký hiệu C) - Số 15 VSIP II – A, đường số 31, KCN Việt Nam Singapore II – A, xã Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức sản xuất đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy định các văn bản kỹ thuật :

- QCVN 6-2: 2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

- Thông tư 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế: Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

2. Tiêu chuẩn sản phẩm của nhà sản xuất số: TCCS 06:2018/NS-QNS

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Quảng Ngãi, ngày 02 tháng 08 năm 2018 *l. t. h. e*
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

TỔNG GIÁM ĐỐC
l. t. h. e
Võ Thành Đăng



SỮA ĐẬU NÀNH
Fami



THÊM 50% LƯỢNG ĐẠM (*)

Fami GO đủ đầy 4 dưỡng chất Đạm, Bột, Béo, Vitamin nhóm B cho bữa sáng đầy năng lượng tích cực, khởi đầu ngày hiệu quả.

- ĐẠM** 1g CHẤT ĐẠM cho 4kcal năng lượng
- BỘT** 1g CHẤT BỘT ĐƯỜNG cho 4kcal năng lượng
- BÉO** 1g CHẤT BÉO cho 9kcal năng lượng
- VITAMIN** VITAMIN NHÓM B giúp chuyển hóa dinh dưỡng thành năng lượng

Sản phẩm của:
Nhà máy Sữa đậu nành
Việt Nam Vinasoy
CN Công ty CP Đường
Quảng Ngãi,
02 Nguyễn Chi Thanh
TP. Quảng Ngãi,
Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam
ĐT: (0255) 3719719
Fax: (0255) 3810391



Sản xuất tại
Việt Nam

TU VẤN

Hotline: 18006020
Website: www.vinasoycorp.vn
Fanpage: www.facebook.com/nhalanoifami

SỮA ĐẬU NÀNH
Fami



4 DƯỠNG CHẤT

ĐẠM BỘT BÉO VITAMIN

**Vị Đậu đỏ
nếp cẩm**

200 ml
Thẻ tích thực
ở 20°C



Thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng

Giá trị dinh dưỡng trung bình
trong 100ml

Năng lượng	80 Kcal
Chất đạm	3,2 g
Chất béo	3,2 g
Carbohydrate	9,6 g
Vitamin B1	280 mcg
Vitamin B2	150 mcg
Vitamin B6	200 mcg
Biotin	4 mcg
Vitamin D3	42 IU
Kẽm	917 mcg
Natri	50 mg
Cholesterol	0 mg

Thành phần: Dịch trích từ đậu nành hạt (65%), nước, đường kính trắng, dầu đậu nành, bột đậu đó (0,5%), bột nếp cẩm (0,2%), hương liệu tổng hợp dùng trong thực phẩm, bột súa chua, muối ăn, chất ổn định (E407, E418), chất điều chỉnh độ pH (500li), vitamin và khoáng chất (B1, B2, B6, Biotin, D3 và kẽm).

**NGON HƠN
KHI UỐNG LẠNH.**

Sản phẩm phù hợp cho người dùng từ 4 tuổi trở lên. Nên dùng 2 bịch mỗi ngày.

Thành phần dinh dưỡng có thể bị lắng hoặc tạo vang béo trên bề mặt nhưng chất lượng sản phẩm không thay đổi. Chỉ sử dụng trong vòng 02 giờ sau khi mở bịch. Bảo quản nơi khô mát. Không sử dụng sản phẩm khi: bao bì bị rách, hở, có mùi vị lạ, quá hạn sử dụng.



(*) So với sữa đậu nành Fami khác.

SỮA ĐẬU NÀNH
Fami



THÊM 50% LƯỢNG ĐẠM (*)

Fami GO đủ đầy 4 dưỡng chất Đạm, Bột, Béo, Vitamin nhóm B cho bữa sáng đầy năng lượng tích cực, khởi đầu ngày hiệu quả.

- ĐẠM** 1g CHẤT ĐẠM cho 4kcal năng lượng
- BỘT** 1g CHẤT BỘT ĐƯỜNG cho 4kcal năng lượng
- BÉO** 1g CHẤT BÉO cho 9kcal năng lượng
- VITAMIN** VITAMIN NHÓM B giúp chuyển hóa dinh dưỡng thành năng lượng

Sản phẩm của:
Nhà máy Sữa đậu nành
Việt Nam Vinasoy
CN Công ty CP Đường
Quảng Ngãi,
02 Nguyễn Chi Thanh
TP. Quảng Ngãi,
Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam
ĐT: (0255) 3719719
Fax: (0255) 3810391



Sản xuất tại
Việt Nam

TU VẤN

Hotline: 18006020
Website: www.vinasoycorp.vn
Fanpage: www.facebook.com/nhalanoifami

Hạng mục: Bao bì Fami Go Fino Đậu đỏ nếp cẩm
Ngày thực hiện: 14/7/2018
Mã số TK: FAFN14072018GODD

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG
TP. QUẢNG NGÃI - T. QUẢNG NGÃI
M.S.Đ.Đ. 4300205943-G.T.C.P.
THÀNH ĐĂNG



Thực phẩm
bổ sung
vi chất
dinh dưỡng



Lắc đều
trước khi
uống.



vinasoy



OSH
XSN

OSH
XSN

THÊM **50%**
LƯỢNG ĐẠM (*)

BẠN CÓ BIẾT?

ĐẠM

1g CHẤT ĐẠM cho
4kcal năng lượng

BỘT

1g CHẤT BỘT ĐƯỜNG
cho 4kcal năng lượng

BÉO

1g CHẤT BÉO cho
9kcal năng lượng

VITAMIN

VITAMIN NHÓM B giúp
chuyển hóa dinh dưỡng
thành năng lượng

TU VẤN

Hotline: 18006020
Website: www.vinasoycorp.vn
Fanpage: www.facebook.com/nhalanoifami

200 ml

Thể tích thực ở 20°C



**Giá trị dinh dưỡng
trung bình trong 100 ml**

Năng lượng	80 Kcal
Chất đạm	3,2 g
Chất béo	3,2 g
Carbohydrate	9,6 g
Vitamin B1	280 mcg
Vitamin B2	150 mcg
Vitamin B6	200 mcg
Biotin	4 mcg
Vitamin D3	42 IU
Kẽm	917 mcg
Natri	50 mg
Cholesterol	0 mg

Thành phần: Dịch trích từ đậu nành hạt (65%), nước, đường kính trắng, dầu đậu nành, bột đậu nành (0,5%), bột nếp cẩm (0,2%), hương liệu tổng hợp dùng trong thực phẩm, bột sữa dừa, muối ăn, chất ổn định (E407, E418), chất điều chỉnh độ pH (500ii), vitamin và khoáng chất (B1, B2, B6, Biotin, D3 và kẽm).



8 934614 030189

vinasoy

SỮA ĐẬU NÀNH
Fami



4 ĐƯỜNG CHẤT

ĐẠM BỘT BÉO VITAMIN

**Vị Đậu đỏ
nếp cẩm**



Fami GO đủ đầy 4 dưỡng chất Đạm, Bột, Béo, Vitamin nhóm B cho bữa sáng đầy năng lượng tích cực, khởi đầu ngày hiệu quả.

**NGON HƠN
KHI UỐNG LẠNH.**

Sản phẩm phù hợp cho người dùng từ 4 tuổi trở lên. Nên dùng 2 hộp mỗi ngày.

Thành phần dinh dưỡng có thể bị lắng hoặc tạo vẩn đục trên bề mặt nhưng chất lượng sản phẩm không thay đổi. Chỉ sử dụng trong vòng 02 giờ sau khi mở hộp. Bảo quản nơi khô mát. Không sử dụng sản phẩm khi: bao bì bị rách, hở, có mùi vị lạ, quá hạn sử dụng.

Sản phẩm của:

Nhà máy Sữa đậu nành
Việt Nam Vinasoy
CN Công ty CP Đường
Quảng Ngãi,
02 Nguyễn Chí Thanh
TP Quảng Ngãi,
Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam
ĐT: (0255) 3719719
Fax: (0255) 3810391



Sản xuất tại
Việt Nam

(*) So với sữa đậu nành Fami khác.

vinasoy

SỮA ĐẬU NÀNH
Fami



THÊM **50%**
LƯỢNG ĐẠM (*)

BẠN CÓ BIẾT?

ĐẠM

1g CHẤT ĐẠM cho
4kcal năng lượng

BỘT

1g CHẤT BỘT ĐƯỜNG
cho 4kcal năng lượng

BÉO

1g CHẤT BÉO cho
9kcal năng lượng

VITAMIN

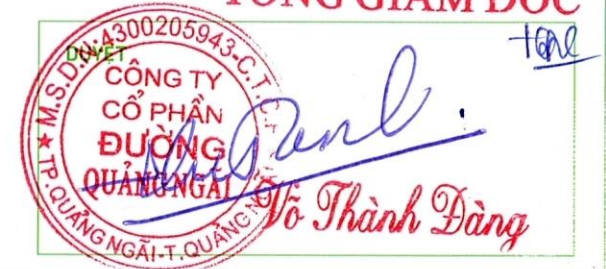
VITAMIN NHÓM B giúp
chuyển hóa dinh dưỡng
thành năng lượng

TU VẤN

Hotline: 18006020
Website: www.vinasoycorp.vn
Fanpage: www.facebook.com/nhalanoifami

Hàng mục: Bao bì Fami GO crystal Đậu đỏ nếp cẩm
Ngày thực hiện: 14/7/2018
Mã số TK: FACS14072018GODD

TỔNG GIÁM ĐỐC



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu	743-2018-00039746
Mã số kết quả	AR-18-VD-044689-01 / EUVNHC-00042468



Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy – CN Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi

Số 02 Nguyễn Chí Thanh, Phường Quảng Phú

Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

Việt Nam

Tên mẫu:	Sữa đậu nành Fami Go vị đậu đỏ nếp cẩm
Tình trạng mẫu:	Mẫu đựng trong bao bì kín
Ngày nhận mẫu :	20/06/2018
Ngày bắt đầu phân tích :	20/06/2018
Ngày hoàn thành phân tích :	27/06/2018
Mã số PO của khách hàng :	SWL218060137



STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD0JE VD Mesotrione	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
2	VD0JJ VD Carbendazim	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.005)
3	VD0J2 VD 2,4-D	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
4	VD0J9 VD Metalaxyl	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.005)
5	VD0JA VD Bentazone	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
6	VD0KP VD Alpha Endosulfan	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
7	VD0KQ VD Beta Endosulfan	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
8	VD0L5 VD Heptachlor	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
9	VD0LB VD Chlordane (total)	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
10	VD0M1 VD Cyfluthrin	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
11	VD0MD VD Fenitrothion	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
12	VD0ME VD Fenpropathrin	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
13	VD0N3 VD Quintozene	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
14	VD0Q8 VD Azinphos-methyl	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
15	VD0RS VD Tebuconazole	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
16	VD0SM VD Pyraclostrobin	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
17	VD0SU VD Acephate	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
18	VD0SV VD Aldicarb	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
19	VD0SZ VD Carbaryl	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
20	VD0T3 VD Cyproconazole	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
21	VD0T5 VD Difenconazole	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.005)
22	VD0TG VD Flusilazole	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
23	VD0TM VD Methamidophos	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
24	VD0TP VD Methomyl	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
25	VD0TW VD Phorate	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
26	VD0U3 VD Propiconazole	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.005)
27	VD0UB VD Cycloxydime	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
28	VD0W0 VD Flutriafol	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
29	VD0W VD Dimethenamid G	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
30	VD0YC VD Indoxacarb	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
31	VD0YL VD Spirotetramat	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
32	VD0YM VD Chlorantraniliprole	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
33	VD0YR VD Azoxystrobin	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)

 NG
 HIỆM
 ROF
 HẢI
 P H

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM


STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
34	VD025 VD Spinosad A	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
35	VD026 VD Spinosad D	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
36	VD02E VD Clethodim	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
37	VD13N VD Fluxapyroxad	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
38	VD13T VD Benzovindiflupyr	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
39	VD13R VD Sulfoxaflor	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
40	VD12U VD Diquat	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
41	VD12S VD Glufosinate-ammonium	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
42	VD12N VD Dicamba	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
43	VD13J VD Prothioconazole	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
44	VD13E VD Haloxypop	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
45	VD12J VD Imazamox	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
46	VD12I VD Penthiopyrad	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
47	VD10M VD Chlorpyrifos (-ethyl)	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
48	VD10L VD Chlorpyrifos-methyl	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.01)
49	VD15M VD Diazinon	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
50	VD16Q VD Endosulfan	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
51	VD21W VD Glyphosate	mg/kg	QuPPE-Method, mod.	
52	VD10P VD Permethrin	mg/kg	BS EN 15662:2008 mod	Không phát hiện (LOD=0.005)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

36
 37
 38
 39
 40
 41
 42
 43
 44
 45
 46
 47
 48
 49
 50
 51
 52

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên

Nguyễn Phương Phi
Giám Đốc Sản Xuất
Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Phương Phi 04/07/2018

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp. Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách. Trong trường hợp cần cung cấp một kết luận về tính phù hợp hay không phù hợp của kết quả, độ không đảm bảo đo của kết quả sẽ được cộng thêm hoặc trừ bớt để cho kết quả phân tích có thể được so sánh với các giới hạn quy định hoặc chuẩn mực. Việc này sẽ không áp dụng cho các quy chuẩn có sẵn độ không đảm bảo đo của riêng chúng. Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.

Các phép thử được mã hóa với hai ký tự VD được thực hiện bởi PTN Eurofins Sac Ky Hai Dang (Ho Chi Minh).



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu: 743-2018-00040469
Mã số kết quả: AR-18-VD-043422-01 / EUVNHC-00042675



Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy – CN Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi

Số 02 Nguyễn Chí Thanh, Phường Quảng Phú

Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi
Việt Nam

Tên mẫu: Sữa đậu nành Fami Go vị đậu đỏ nếp cẩm
Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong bao bì kín
Ngày nhận mẫu: 21/06/2018
Ngày bắt đầu phân tích: 21/06/2018
Ngày hoàn thành phân tích: 28/06/2018
Mã số PO của khách hàng: SWL218060164

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD066 VD Zearalenon	µg/kg	Anal. Chem. Acta (2013) 787 87-92	Không phát hiện (LOD=10)
2	VD069 VD Deoxynivalenol	µg/kg	AOAC 986.18	Không phát hiện (LOD=100)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

Ký tên



Nguyễn Phương Phi
Giám Đốc Sản Xuất



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Phương Phi 04/07/2018

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp. Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách. Trong trường hợp cần cung cấp một kết luận về tính phù hợp hay không phù hợp của kết quả, độ không đảm bảo đo của kết quả sẽ được cộng thêm hoặc trừ bớt để cho kết quả phân tích có thể được so sánh với các giới hạn quy định hoặc chuẩn mực. Việc này sẽ không áp dụng cho các quy chuẩn có sẵn độ không đảm bảo đo của riêng chúng.

Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.

Các phép thử được mã hóa với hai ký tự VD được thực hiện bởi PTN Eurofins Sac Ky Hai Dang (Ho Chi Minh).

KT3-06186ATP8/9

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

15/06/2018
 Trang 01/02

1. Tên mẫu : **SỮA ĐẬU NÀNH FAMI GO VỊ ĐẬU ĐỎ NÉP CẨM**
2. Mô tả mẫu : **Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
 Xem hình chụp của mẫu trang 02/02.**
3. Số lượng mẫu : **01**
4. Ngày nhận mẫu : **04/06/2018**
5. Thời gian thử nghiệm : **05/06/2018 – 15/06/2018**
6. Nơi gửi mẫu : **NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY -
 CN CÔNG TY CP ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
 02 Nguyễn Chí Thanh, Quảng Ngãi**
7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Kết quả thử nghiệm
7.1. Hàm lượng chì,	mg/kg	QTTN/KT3 098 : 2016	0,018	Không phát hiện

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM



Nguyễn Thành Công

**TL. GIÁM ĐỐC
 TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM**



Phan Thành Trung

KT3-06186ATP8/8

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

15/06/2018
 Trang 01/02

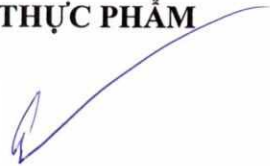
1. Tên mẫu : **SỮA ĐẬU NÀNH FAMI GO VỊ ĐẬU ĐỎ NÉP CẨM**
 2. Mô tả mẫu : **Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
 Xem hình chụp của mẫu trang 02/02.**
 3. Số lượng mẫu : **01**
 4. Ngày nhận mẫu : **04/06/2018**
 5. Thời gian thử nghiệm : **05/06/2018 – 15/06/2018**
 6. Nơi gửi mẫu : **NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY -
 CN CÔNG TY CP ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
 02 Nguyễn Chí Thanh, Quảng Ngãi**
 7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu		Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm
7.1. Tổng số vi sinh vật hiếu khí,	CFU/mL	ISO 4833-1:2013	Nhỏ hơn 1 ^(*)
7.2. Coliform,	CFU/mL	ISO 4832 : 2006	Nhỏ hơn 1 ^(*)
7.3. <i>E.Coli</i> ,	CFU/mL	ISO16649 – 2 : 2001	Nhỏ hơn 1 ^(*)
7.4. <i>Staphylococcus aureus</i> ,	CFU/mL	AOAC 2016 (975.55)	Nhỏ hơn 1 ^(*)
7.5. Enterococci, Streptococci faecal	CFU/mL	ISO 7899-2:2000	Nhỏ hơn 1 ^(*)
7.6. <i>Pseudomonas aeruginosa</i> ,	CFU/mL	ISO 16266 : 2006	Nhỏ hơn 1 ^(*)
7.7. <i>Clostridium perfringens</i> ,	CFU/mL	ISO 7937 : 2004	Nhỏ hơn 1 ^(*)
7.8. <i>Bacillus cereus</i> giả định,	CFU/mL	ISO 7932 : 2004	Nhỏ hơn 1 ^(*)
7.9. Tổng số nấm men & nấm mốc,	CFU/mL	ISO 21527-1:2008	Nhỏ hơn 1 ^(*)

Ghi chú:

(*): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM



Nguyễn Thành Công

**TL. GIÁM ĐỐC
 TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM**



Phan Thành Trung

KT3-06186ATP8/10

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

15/06/2018
Trang 01/02

1. Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI GO VỊ ĐẬU ĐỎ NÉP CẨM
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Xem hình chụp của mẫu trang 02/02.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 04/06/2018
5. Thời gian thử nghiệm : 05/06/2018 – 15/06/2018
6. Nơi gửi mẫu : NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY -
CN CÔNG TY CP ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
02 Nguyễn Chí Thanh, Quảng Ngãi
7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Kết quả thử nghiệm
7.1. Hàm lượng asen tổng số, mg/kg	TCVN 8427 : 2010	0,01	Không phát hiện

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

Phan Thành Trung

KT3-06186ATP8/6

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

15/06/2018
Trang 01/02

1. Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI GO VỊ ĐẬU ĐỎ NÉP CẨM
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Xem hình chụp của mẫu trang 02/02.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 04/06/2018
5. Thời gian thử nghiệm : 05/06/2018 – 15/06/2018
6. Nơi gửi mẫu : NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY -
CN CÔNG TY CP ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
02 Nguyễn Chí Thanh, Quảng Ngãi
7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Kết quả thử nghiệm
7.1. Hàm lượng aflatoxin tổng (B1 + B2 + G1 + G2), $\mu\text{g}/\text{kg}$	AOAC 2016 (991.31)	0,10	Không phát hiện
7.2. Hàm lượng ochratoxin A, $\mu\text{g}/\text{kg}$	AOAC 2016 (2000.03)	0,3	Không phát hiện

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

Phan Thành Trung

KT3-06186ATP8/7

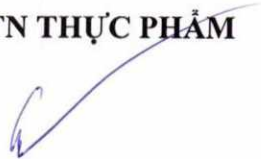
PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

15/06/2018
 Trang 01/02

1. Tên mẫu : **SỮA ĐẬU NÀNH FAMI GO VỊ ĐẬU ĐỎ NÉP CẨM**
2. Mô tả mẫu : **Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
 Xem hình chụp của mẫu trang 02/02.**
3. Số lượng mẫu : **01**
4. Ngày nhận mẫu : **04/06/2018**
5. Thời gian thử nghiệm : **05/06/2018 – 15/06/2018**
6. Nơi gửi mẫu : **NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY -
 CN CÔNG TY CP ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
 02 Nguyễn Chí Thanh, Quảng Ngãi**
7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Kết quả thử nghiệm
7.1. Hàm lượng benzoate qui ra natri benzoate, mg/kg	EN 12856 : 1999	10,0	Không phát hiện
7.2. Hàm lượng saccarin, mg/kg	EN 12856 : 1999	2,0	Không phát hiện

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM



Nguyễn Thành Công

**TL. GIÁM ĐỐC
 TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM**



Phan Thành Trung



GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ thống Quản lý An toàn Thực phẩm của

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI - NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VINASOY BẮC NINH

Đường T55, khu công nghiệp Tiên Sơn, phường Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

đã được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn

TCVN ISO 22000:2007 / ISO 22000:2005

Phạm vi được chứng nhận: Sản xuất sữa đậu nành
Số Giấy chứng nhận: HA 341.16.CII
Hiệu lực Giấy chứng nhận: từ ngày 07/07/2016 đến ngày 06/07/2019
Ngày chứng nhận lần đầu: 07/07/2016



TỔNG CỤC TRƯỞNG
Tổng cục TCDLCL

ThS. Trần Văn Vinh

CHỦ TỊCH
Hội đồng Chứng nhận

TS. Phạm Hồng

GIÁM ĐỐC

Hội đồng Chứng nhận Phù hợp



ThS. Nguyễn Nam Hải



GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ thống Quản lý An toàn Thực phẩm của

NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM – VINASOY CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Số 2, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

đã được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn

TCVN ISO 22000:2007 / ISO 22000:2005

Phạm vi được chứng nhận: Sản xuất Sữa đậu nành

Số Giấy chứng nhận: HA 340.16.CII

Hiệu lực Giấy chứng nhận: từ ngày 21/07/2016 đến ngày 20/07/2019

Ngày chứng nhận lần đầu: 21/07/2016



TỔNG CỤC TRƯỞNG
Tổng cục TCDLCL

ThS. Trần Văn Vinh

CHỦ TỊCH
Hội đồng Chứng nhận

TS. Phạm Hồng



ThS. Nguyễn Nam Hải



GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ thống Quản lý An toàn Thực phẩm của:

NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VINASOY BÌNH DƯƠNG (VND) – CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Số 15, đường 31, Khu công nghiệp VSIP II-A, xã Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

đã được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn

TCVN ISO 22000:2007 / ISO 22000:2005

Phạm vi được chứng nhận:	Sản xuất sữa đậu nành
Số Giấy chứng nhận:	HA 427.18.CIV
Hiệu lực Giấy chứng nhận:	từ ngày 05/03/2018 đến ngày 04/03/2021
Ngày chứng nhận lần đầu:	05/03/2018



JAS-ANZ

TỔNG CỤC TRƯỞNG

Tổng cục TCĐLCL

CHỦ TỊCH

Hội đồng Chứng nhận



ThS. Trần Văn Vinh

TS. Phạm Hồng

ThS. Phạm Lê Cường

